

Số: 97 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2019.

BÁO CÁO

Kết quả xử lý các trường hợp dự án, công trình không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng

(tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2018)

Thực hiện Công văn số 1171/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 13/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra, rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm đưa đất vào sử dụng tính đến ngày 30/11/2018 (kèm theo Đề cương báo cáo), UBND tỉnh báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhằm tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác kiểm tra, rà soát tiến độ triển khai thực hiện dự án cũng như tình hình khai thác sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để kịp thời phát hiện và xử lý, cụ thể như sau:

- Công văn số 1892/UBND-KTN ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh về việc lập danh mục dự án cần thu hồi đất; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2015;

- Công văn số 2599/UBND-KTN ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh về việc kiểm tra bổ sung nội dung báo cáo kết quả rà soát các dự án có vi phạm pháp luật về đất đai;

- Công văn số 3516/UBND-KTN ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ;

- Công văn số 477/UBND-KTN ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 01 /CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số 1526/VP-KTN ngày 23/3/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, Thành phố Tây Ninh và các đơn vị có liên quan kiểm tra, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường các dự án, công trình chậm đưa đất vào sử dụng theo yêu cầu tại Công văn số 1171/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 13/3/2018.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và địa phương trong việc rà soát, báo cáo các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh theo chỉ đạo, cụ thể thông qua các văn bản sau:

- Công văn số 2279/STNMT-CCQLĐĐ ngày 25/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị rà soát dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng.

- Công văn số 1485/SKHĐT-HTĐT ngày 23/9/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ.

- Công văn số 257/STNMT-CCQLĐĐ ngày 19/01/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất.

- Công văn số 2569/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/5/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 13/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 2319/STNMT-CCQLĐĐ ngày 23/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phối hợp kiểm tra, rà soát báo cáo các dự án, công trình chậm tiến độ thực hiện dự án 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư và các dự án, công trình không sử dụng đất quá 12 tháng liên tục.

- Công văn số 911/SKHĐT-HTĐT ngày 15/5/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo các dự án chậm đưa đất vào sử dụng.

- Công văn số 641/STNMT-CCQLĐĐ ngày 31/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phối hợp hoàn thiện Dự thảo Báo cáo kết quả xử lý các dự án, công trình chậm đưa đất vào sử dụng.

- Công văn số 180/BQLKKT-QLĐT ngày 21/02/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh về việc phối hợp cung cấp thông tin.

- UBND các huyện và Thành phố Tây Ninh đã có các báo cáo về các dự án, công trình không sử dụng đất quá 12 tháng liên tục.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỐNG KÊ CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH KHÔNG SỬ DỤNG ĐẤT; CHẠM TIẾN ĐỘ ĐƯA ĐẤT VÀO SỬ DỤNG; ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI HOẶC THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

1. Về dự án, công trình đã có quyết định thu hồi đất hoặc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án nhưng chưa thực hiện:

- Tổng số các dự án, công trình đã có quyết định thu hồi đất hoặc đã có thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án theo từng mục đích sử dụng đất nhưng đến nay chưa thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án: 20 dự án, tổng diện tích: 964,30 ha. Trong đó:

*** Dự án đã ban hành quyết định thu hồi đất:** 12 dự án, tổng diện tích là 477,71 ha, mục đích sử dụng đất theo loại đất như sau:

+ Đất thương mại - dịch vụ: 446,21 ha.

+ Giao thông (đường Hồ Chí Minh: 19,96 ha; đường ĐT.790: 11,54 ha): 31,50 ha.

*** Dự án đã ban hành thông báo thu hồi đất:** 08 dự án, tổng diện tích: 486,59 ha, mục đích sử dụng đất theo từng loại đất như sau:

+ Đất Khu công nghiệp: 463,86 ha.

+ Đất xây dựng công trình công cộng: 1,32 ha.

+ Đất văn hóa, thể dục, thể thao: 6,83 ha.

+ Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: 3,13 ha.

+ Đất công trình thủy lợi: 11,45 ha.

Các dự án trên đã thực hiện một phần công tác bồi thường (kiểm kê tài sản; điều tra giá đất cụ thể; lập phương án bồi thường, hỗ trợ...) nhưng do một số nguyên nhân nên đến nay một số dự án chưa thực hiện, một số khác thực hiện chưa xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê thực hiện dự án.

- Các dự án chậm thực hiện do một số nguyên nhân sau:

+ Khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 12 dự án, với tổng diện tích 698,84 ha, do khó khăn về kinh phí nên chưa thực hiện, hoặc thực hiện chưa xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (12 dự án này có 01 dự án với diện tích 11,54 ha đã chi trả một phần chi phí là 15.812,97 triệu đồng/25.362,58 triệu đồng).

+ Do sự chậm trễ trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, thu hồi đất của Chủ đầu tư và Tổ chức thực hiện công tác bồi thường (01 dự án: 2,95 ha).

+ Do sự chậm trễ trong công tác thẩm định phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương (01 dự án: 1,95 ha).

+ Nguồn gốc đất thực hiện dự án có tính chất phức tạp (đất của các tổ chức kinh tế thuộc Nhà nước được giao, quá trình sử dụng, quản lý không chặt chẽ; đất của các tổ chức được giao nhưng không sử dụng, không quản lý..., để người dân sử dụng thời gian dài nhưng không có chế tài xử lý, 02 dự án: 229,33 ha).

- + Tạm dừng dự án theo Nghị quyết 11 của Chính phủ (đường HCM: 19,96 ha).
- + Do biến động mạnh theo chiều hướng tăng của thị trường giá đất nên người sử dụng đất không đồng ý giá bồi thường về đất (thời gian thực hiện các dự án này vào cuối năm 2017, 02 dự án: 4,45 ha).
- + Do điều chỉnh dự án, chờ UBND tỉnh phê duyệt chủ trương (01 dự án: 6,83 ha)

(Cụ thể từng dự án và nguyên nhân chậm thực hiện của từng dự án có Phụ lục 1 - Bảng tổng hợp các dự án, công trình đã có Thông báo thu hồi đất nhưng chưa thực hiện kèm theo).

2. Về dự án, công trình đã được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng không sử dụng đất:

- Tổng số các dự án, công trình được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng không sử dụng đất quá 12 tháng liên tục: 07 dự án, tổng diện tích đất: 56,79 ha.

- Nguyên nhân không sử dụng đất: Do một số dự án chưa bố trí nguồn kinh phí thực hiện, thiếu vốn đầu tư, có dự án phải đánh giá hiệu quả hoạt động để xem xét, quyết định đầu tư, một số dự án không liên hệ được đơn vị thuê đất nên chưa làm rõ được nguyên nhân.

3. Về dự án, công trình đã được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chậm tiến độ sử dụng đất:

- Tổng số các dự án, công trình được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất mà chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư: 24 dự án, với tổng diện tích: 34.015,15 ha.

- Nguyên nhân chậm tiến độ: Đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu, nguyên nhân chủ yếu là do đất chưa đền bù xong, một số dự án do thiếu vốn đầu tư, một số dự án xin chủ trương mở rộng diện tích thực hiện dự án, điều chỉnh mục tiêu dự án, có dự án phải nghiên cứu đánh giá lại thị trường, tính toán lại hiệu quả đầu tư nhằm đảm bảo đầu tư một cách hiệu quả, đảm bảo tính khả thi của dự án, có dự án do khu đất thuê là ao, sâu 2-3m, do ảnh hưởng của mưa liên tục nên quá trình san lấp mặt bằng chậm...

(Cụ thể từng dự án và nguyên nhân chậm tiến độ của từng dự án có Phụ lục 2 - Bảng tổng hợp kết quả rà soát, xử lý các dự án công trình được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ sử dụng đất kèm theo).

III. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH KHÔNG SỬ DỤNG ĐẤT; CHẬM TIẾN ĐỘ ĐƯA ĐẤT VÀO SỬ DỤNG; ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI HOẶC THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

1. Kết quả xử lý các dự án, công trình đã có quyết định thu hồi đất hoặc thông báo thu hồi đất nhưng chưa thực hiện

- Tổng số dự án, công trình, diện tích đã hủy bỏ quyết định thu hồi đất hoặc thông báo thu hồi đất: Không có.

- Tổng số dự án, công trình, diện tích đã điều chỉnh mục đích, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai: Không có .

- Tổng số dự án, công trình tiếp tục triển khai thực hiện quyết định thu hồi đất hoặc thông báo thu hồi đất: Các dự án vẫn tiếp tục thực hiện theo chủ trương, mục đích sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra xử lý các dự án, công trình không sử dụng đất, chậm tiến độ hoàn thành đầu tư đưa đất vào sử dụng:

- Tổng số các dự án, công trình đã thực hiện kiểm tra: 19 dự án, tổng diện tích: 107,15 ha.

- Tổng số dự án, công trình có vi phạm: 05 dự án, trong đó:

+ Tổng số dự án, công trình không sử dụng đất quá 12 tháng: 01 dự án, diện tích: 2,39 ha.

+ Tổng số dự án, công trình chậm đưa đất vào sử dụng 24 tháng: 04 dự án, tổng diện tích: 41,5 ha.

- Xử lý gia hạn:

+ 01 dự án đang xin giãn tiến độ thực hiện dự án, diện tích là 3,4 ha;

+ 02 dự án đang xin chủ trương điều chỉnh mục tiêu dự án, tổng diện tích là 37,23 ha;

+ 01 dự án UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi chủ trương đầu tư, hiện nay Công ty đang xin chủ trương tạo điều kiện cho tiếp tục thực hiện dự án. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu báo cáo, đề xuất UBND tỉnh; diện tích là 0,87 ha.

+ Số tiền xử phạt chậm nộp đối với từng dự án, công trình được gia hạn, số tiền đã nộp: không có, lý do: đang xử lý.

- Xử lý thu hồi đất:

+ 01 dự án có diện tích 2,39 ha, do không liên hệ được Công ty nên UBND tỉnh sẽ chỉ đạo thông báo trên Báo Tây Ninh 03 kỳ nếu Công ty không phản hồi

thì sẽ thành lập Tổ thanh tra liên ngành thanh tra để có cơ sở thu hồi đất theo quy định.

- Ngoài những dự án nêu trên, còn 19 dự án chậm tiến độ sử dụng đất chưa có Văn bản Kết luận thanh tra, kiểm tra đối với các dự án, hiện đang xử lý, trong đó có 05 dự án đang thanh tra theo Quyết định thành lập Đoàn thanh tra của UBND tỉnh.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Tình hình thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn toàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan; đa số các dự án, công trình thực hiện kịp tiến độ, đúng mục đích sử dụng, đúng chủ trương đã được phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng có những dự án, công trình thời gian thực hiện không đúng theo kế hoạch; chủ trương đã đề ra.

- Tính đến ngày 30/11/2018, trên địa bàn tỉnh có 20 dự án, công trình đã ban hành quyết định thu hồi đất hoặc thông báo thu hồi đất nhưng chậm thực hiện trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Các dự án chậm trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng không hoàn toàn do chủ trương, chính sách của Nhà nước, nguyên nhân cơ bản do chủ đầu tư khó khăn về kinh phí thực hiện (chiếm 72,47% diện tích các dự án chậm thực hiện), một số còn lại do lịch sử để lại, đất có nguồn gốc đất phức tạp; sự quản lý của cơ quan được giao đất, cơ quan có thẩm quyền về quản lý còn lỏng lẻo dẫn đến sự chiếm dụng đất của người dân trong thời gian dài, qua các thời kỳ nên gây khó khăn khi thu hồi đất tại thời điểm hiện nay; kéo dài thời gian khi tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Nhìn chung, số lượng các dự án, công trình được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng tương đối khá nhiều (31 dự án), trong đó có 16 dự án nằm trong khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu, 15 dự án nằm ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu. Các dự án nằm trong khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu, nguyên nhân chủ yếu là do đất chưa đền bù xong, các dự án khác đa phần là do thiếu vốn đầu tư, ngoài ra một số dự án do chủ đầu tư xin chủ trương điều chỉnh mục tiêu thực hiện dự án, xin chủ trương mở rộng diện tích thực hiện dự án, một số dự án chưa bố trí nguồn kinh phí, dự án phải đánh giá lại hiệu quả đầu tư nhằm đảm bảo đầu tư một cách hiệu quả, đảm bảo tính khả thi của dự án, ngoài ra còn do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết...

V. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc:

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp khó khăn trong việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đối với các trường hợp đất của các hộ dân đã sinh sống, sử dụng từ những năm 1982 nhưng có nguồn gốc là đất của các tổ chức Nhà nước được giao nhưng không sử dụng hoặc quản lý không chặt chẽ diện tích đất được giao, mốc ranh giới khu đất không rõ ràng nên để người dân lấn chiếm, sử dụng; một số diện tích đất do lịch sử để lại, khi giao đất cho tổ chức Nhà nước (đất nông nghiệp), trên phần diện tích giao đã có một số hộ dân sinh sống nhưng không di dời, các hộ dân sinh sống, sử dụng đất đến nay. Quá trình các hộ dân sử dụng đất, các cơ quan quản lý không có bất kỳ chế tài nào để ngăn chặn (chủ yếu là đất trong các nông, lâm trường quốc doanh).

- Đối với các trường hợp này, hiện nay chưa có chủ trương, chính sách cụ thể nên rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất.

2. Kiến nghị, đề xuất:

- Điều 16 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, đề nghị bổ sung Khoản 4 như sau:

“Đối với việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì tùy theo quy mô, tính chất của từng dự án, UBND cấp tỉnh ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt giá đất cụ thể trình tự thủ tục thực hiện của UBND cấp huyện như quy định tại Khoản 1 Điều này”.

- Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, đề nghị bổ sung như sau: *“Trường hợp định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với phương án bồi thường thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện thì Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện lập kế hoạch định giá đất cụ thể trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch được phê duyệt”.*

Trên đây là báo cáo kết quả xử lý các trường hợp dự án, công trình không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng tính đến ngày 30/11/2018, UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP, PCVP Minh Long;
- Lưu: Văn thư, Phòng KTTTC.

(Hài 3. CVUB.09 Báo cáo dự án chậm tiến độ SDD)

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

Phụ lục 1. Mẫu kèm theo Đề cương báo cáo kết quả xử lý dự án kèm theo Công văn số 1171/BTNMT-TCOLBD

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐÁ CỎ THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên dự án, công trình và tên chủ đầu tư dự án	Địa chỉ đất	Quyết định hoặc thông báo thu hồi đất	Diện tích đất dự án (ha)	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn thu hồi đất theo dự kiến	Lý do chậm
1	Khu Công nghiệp Hiệp Thanh của Công ty CP DTXD Sài Gòn	ấp Chánh, xã Hiệp Thanh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất số 87/TB-UBND ngày 15/12/2010 của UBND huyện Gò Dầu	234,54	Khu công nghiệp	Năm 2011	Chưa thực hiện công tác bồi và giải phóng mặt bằng do nhà đầu tư không đủ khả năng tài chính.
2	Mở rộng Suối Bà Tươi của BQLDA NN&PTNT	xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất từ số 61-125/TB-UBND ngày 05/4/2017 của UBND huyện Gò Dầu	2,96	Đất thủy lợi	Năm 2017	Sự phối hợp triển khai thực hiện giữa Chủ đầu tư và Tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng
3	Sân vận động đa năng của UBND huyện Gò Dầu	ấp Phước Hội, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất từ số 298-308/TB-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện Gò Dầu	3,14	Đất thể dục, thể thao	Năm 2018	Do giá đất có sự biến động tăng, biến động liên tục, các hộ bị ảnh hưởng dự án không đồng ý về giá bồi thường
4	Nâng cấp mở rộng suối Cầu Đức của UBND huyện Gò Dầu	xã Phước Đông, xã Phước Thạnh, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu	Thông báo thu hồi đất số 33/TB-UBND ngày 18/3/2014 của UBND huyện Gò Dầu	8,50	Đất thủy lợi	Năm 2014	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

5	Dự án Khu liên hợp Công nghiệp- Đô thị-Dịch vụ, Phước Đông - Bời Lời (bước 2, giai đoạn 2) của Công ty CP ĐT Sài Gòn VRG	ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất từ số 585-785/TB-UBND ngày 07/09/2016 của UBND huyện Gò Dầu	224	Khu công nghiệp	03/2017	Do nguồn gốc đất thu hồi để thực hiện dự án phức tạp, phải xác minh, xin ý kiến cấp trên
6	Khu văn hóa thể dục-thể thao huyện Trảng Bàng Chủ đầu tư: BQL DA ĐTXD huyện Trảng Bàng	ấp Tân Lộc, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất từ số 910-937/TB-UBND ngày 25/10/2016 của UBND	6,83	Đất văn hóa, thể dục thể thao	12/2017	Do khó khăn nguồn vốn bố trí cho dự án nên huyện phải điều chỉnh quy mô dự án
7	Dự án bến xe khách, huyện Dương Minh Châu	ấp Tân Định 1 xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Không ban hành thông báo thu hồi đất	1,95	Đất TMDV	Năm 2016	Chờ Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường
8	Dự án Đường ĐT.790 nối dài, đoạn từ đường Suối Đá - Khedol (ĐT.790B đến đường bờ hồ - Bàu Vương -Cống số 3 ĐT.781B) của BQL ĐTXD ngành giao thông tỉnh Tây Ninh	xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số ngày 06/7/2018 của UBND huyện Dương Minh Châu	11,54	Đất giao thông	Năm 2018	Chủ đầu tư chưa chuyển đủ kinh phí
9	Dự án Mở rộng công ty TNHH Pohung Việt Nam	xã Chà Lã, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất từ số 137 đến số 148	5,34	Khu công nghiệp	Năm 2017	Do nguồn gốc đất thu hồi để thực hiện dự án phức tạp, phải xác minh, xin ý kiến cấp trên
10	Dự án Cụm Công nghiệp 1 của Công ty Cổ phần ĐT.XD.TM & DV Ngọc Oanh	ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 3793/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND huyện Bến Cầu	103,84	Đất TMDV	Năm 2011	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
11	Dự án Cụm Dân cư đô thị Ngọc Oanh của Công ty Cổ phần ĐT.XD.TM & DV Ngọc Oanh	ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 3181/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của UBND huyện Bến Cầu	54,55	Đất TMDV	Năm 2011	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

12	Dự án Khu Cao ốc Văn phòng Hiệp Thành của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hiệp Thành	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 3590/QĐ-UBND ngày 18/10/2010 của UBND huyện Bến Cầu	1.84	Đất TMĐV	Năm 2011	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
13	Dự án Khu nhà ở CNV Hiệp Thành của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hiệp Thành	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 3182/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của UBND huyện Bến Cầu	7.80	Đất TMĐV	Năm 2011	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
14	Dự án Cụm công nghiệp 3 của Cty Cổ phần Đại ốc An Phú - Mộc Bài	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 4217/QĐ-UBND ngày 10/11/2010 của UBND huyện Bến Cầu	103.63	Đất TMĐV	Năm 2011	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
15	Dự án Khu nhà ở chuyên gia, Công nhân viên của Cty TNHH MTV Bình Minh	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 2942/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 của UBND huyện Bến Cầu	13.6	Đất TMĐV	Năm 2012	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
16	Dự án Khu vực thương mại công nghiệp và Năng lượng Hoàng Thái Gia của Cty TNHH Hoàng Thái Gia	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 1321/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND huyện Bến Cầu	117.3	Đất TMĐV	Năm 2018	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
17	Dự án Khu tái định cư của Cty Cổ phần Đầu tư Việt Nam	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 3671/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND huyện Bến Cầu	32.31	Đất TMĐV	Năm 2010	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

18	Dự án Khu dân cư Tây Nam của Cty Đầu tư hạ Tầng Tây Nam	Áp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất số 1793/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của UBND tỉnh	9.40	Đất TMDV	Năm 2010	Do khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
19	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn 2 (phần còn lại)	ấp Bình Nguyễn 2 xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Quyết định thu hồi đất tháng 12/2009	19.96	Đất giao thông	12/2010	Đã chi trả một phần chi phí bồi thường, tạm ngưng theo Nghị Quyết 11 của Chính Phủ
20	Dự án Xây dựng Công trình Công cộng trước trường THPT Nguyễn Trãi (giai đoạn 2) Chủ đầu tư: BQL DA ĐTXD huyện Trảng Bàng	Thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Thông báo thu hồi đất từ số 463-468/TB- UBND ngày 08/6/2017 của UBND	1.32	Đất công trình công cộng	12/2017	Do giá đất có sự biến động tăng, biến động liên tục, các hộ bị ảnh bởi dự án không đồng ý về giá bồi thường, phải điều chỉnh giá nhiều lần.
Tổng				964.30			

Phụ lục 2. Biểu mẫu kèm theo
Đề cương báo cáo kết quả xử lý
dự án chậm kèm theo Công văn
số 1171/BTNMT-TCQLĐD

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT,
NHẬN CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NHƯNG KHÔNG SỬ DỤNG ĐẤT HOẶC CHẠM TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG ĐẤT**
(Kèm theo Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên dự án, công trình và tên chủ đầu tư dự án	Quyết định giao, cho thuê, CMB sử dụng đất (Số, ngày/tháng/năm)	Diện tích đất dự án (ha)	Mức dịch sử dùng đất	Diện tích đất chưa sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dùng đất (ha)	Tình hình thanh tra, kiểm tra, phát hiện dự án không sử dụng đất hoặc chậm tiến độ sử dụng đất nhưng đến 31/12/2017 chưa xử lý		Kết quả xử lý dự án chậm							Ghi chú
						Văn bản kết luận thanh tra, kiểm tra (Số, ngày/ tháng/năm)	Kiến nghị xử lý	Lý do chưa xử lý	Đã có quyết định xử lý		Thực hiện QĐ xử lý				
									Gia hạn sử dụng đất	Diện tích bị thu hồi (ha)	Gia hạn sử dụng đất	Diện tích đã thực hiện giảm hạn (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I Dự án đã không sử dụng đất quá 12 tháng liên tục															
1	Dự án Nhà máy sản xuất, gia công rèm cửa các loại, màn cửa các loại, chăn, màn các loại của Công ty TNHH Dệt may Nội thất Ánh Mặt Trời Việt Nam	Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh	1,41	SKC	1,41	Thông báo kết quả kiểm tra số 7004/TB- STNMT ngày 06/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	- Đề nghị Công ty khẩn trương triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứng nhận thay đổi lần thứ sáu ngày 05/12/2017 (tháng 3/2020: đưa dự án vào sản xuất kinh doanh). Sau thời gian nêu trên, Công ty không đưa vào sử dùng thì thu hồi đất theo quy định. - Đề nghị Công ty nộp bổ sung khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013	- Số Kế hoạch và Điều tư đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8783337386 điều chỉnh mục tiêu, quy mô, vốn góp thực hiện dự án, có tiến độ dự kiến đi vào hoạt động đến tháng 3/2020. - Dạng xử lý nội dung đề nghị Công ty nộp bổ sung khoản tiền đối với thời gian chậm tiến độ							

[illegible]

5	Dự án xây dựng kho dự trữ Nhà nước tỉnh Tây Ninh của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Tây Ninh	3,00	TSC	3,00	Thông báo kết quả kiểm tra số 6024/KL-STNNMT ngày 26/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh	Đề nghị Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ khẩn trương đưa đất vào sử dụng, đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 233/QĐ-BTC của Bộ Tài chính (Năm 2020: kết thúc xây dựng, đưa công trình của dự án vào sử dụng). Sau thời gian nêu trên, nếu Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ không đưa đất vào sử dụng thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định	Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 233/QĐ-BTC ngày 02/02/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, trong đó tiến độ hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng đến 2020											
6	Dự án xây dựng nhà máy xử lý rác của Công ty CP đầu tư phát triển công nghệ môi trường Thanh Tiến Vina	Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	2,66	DRA	2,66														
7	Dự án xây dựng khu B, Khu du lịch sinh thái Long Điền Sơn của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Long Điền Sơn	Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	10,15	TMD	10,15														Dự án này nằm trong kế hoạch thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường (vào tháng 7-8)
Cộng toàn tỉnh			56,79		56,79														
II Dự án chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư																			
1	Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ Nguyễn Kim Tây Ninh của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 24/02/2014 của UBND tỉnh Tây Ninh	0,87	Đất TMĐV	0,87	Báo cáo số 247/BC-TT ngày 16/11/2018 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi chủ trương đầu tư dự án của Công ty, hiện nay Công ty đang xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy xem xét, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp tục thực hiện dự án. UBND tỉnh có Công văn chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xin chủ trương Thường trực Tỉnh ủy. Trường hợp Công ty được Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định cho tiếp tục thực hiện dự án thì đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục để triển khai dự án theo quy định. Trường hợp không được Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định cho tiếp tục thực hiện dự án thì thu hồi đất theo quy định.	Đang xử lý											

Đề án này nằm trong kế hoạch thành tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường (vào tháng 7-8)

5	Dự án xây dựng chung cư nhà ở xã hội HOCC Tây Ninh của Công ty CP tư vấn Thương mại - Dịch vụ - Địa ốc Hoàng Quân	Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh	33,540.70	TMD	33,540.70	Công ty đang xin chủ trương điều chỉnh quy hoạch một phần diện tích thực hiện dự án nhà ở xã hội sáng xây dựng nhà ở thương mại và chuyển đổi chủ đầu tư từ Công ty Hoàng Quân sang Công ty CP Xây dựng và Phát triển đô thị Tây Ninh. Số Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 323/SKHĐT-HTĐT ngày 19/02/2019 tham mưu UBND tỉnh xử lý kiến nghị của Công ty. Đến nay, chưa có ý kiến bằng văn bản của UBND tỉnh.	Đang xử lý													
6	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Liên Thái Bình Dương	Quyết định số 20 ngày 13/01/2012	7.74	TT thương mại và kho ngoại quan	7.74															
7	Cty CP ĐT và tư vấn XD Phú An Thành -	Quyết định số 25 ngày 27/7/2007	1.00	TT Thương mại & Dịch vụ	1.00															
8	Cty TNHH SXXXD TM Phú Thọ - TT Thương mại	Quyết định số 7 ngày 30/8/2005	24.47	TT Thương mại & Dịch vụ	24.47															
9	KDC Nam lộ X. Á - Tổng Cty CP địa ốc Sài Gòn - Chợ Lớn	Quyết định số 492 ngày 15/10/2004	42.48	khu dân cư	42.48															
10	Dự án Trung Tâm Thương mại - dịch vụ Phú An Thành	Quyết định số 25 ngày 27/7/2007	1.00	Trung Tâm Thương mại - dịch vụ	1.00															
11	Dự án TTTMDV Phú Thọ	Quyết định số 7 ngày 30/8/2005	24.47	TTMDV	24.47															
12	Cty TNHH Đông Á-Thương mại dịch vụ	Quyết định số 179 ngày 22/10/2012	0.73	Kinh doanh xăng dầu kết hợp dịch vụ	0.73															
13	Dự án KDC - Cty CP ĐT hạ tầng công nghiệp và dân cư Tây Nam	Quyết định số 446 ngày 10/05/2004	9.23	khu dân cư	9.23															
14	Khu DC Nam lộ X.Á-An Phú	Quyết định số 491 ngày 15/11/2004	35.20	khu dân cư	35.20															
15	Công ty điện lực Tây Ninh	Quyết định số 451 ngày 10/7/2004	0.30	trạm điện KKT	0.30															
16	Ngân hàng nông nghiệp Tây Ninh	Quyết định số 35 ngày 22/10/2008	0.15	phòng giao dịch	0.15															
17	Dự án Cùn công nghiệp số 1 - Cty CP ĐTXD TM Ngọc Oanh	Quyết định số 232 ngày 10/06/2004	103.84	khu công nghiệp	103.84															
18	Dự án Cùn dân cư đô thị - Cty CP ĐTXD TM Ngọc Oanh	Quyết định số 161 ngày 21/4/2004	60.18	khu dân cư	60.18															
19	Dự án Khu Dân cư 1 - giai đoạn 2 (Phị Long)	Quyết định số 411 ngày 09/7/2004	9.96	khu dân cư	9.96															

Đang thanh tra theo Quyết định thành lập Đoàn thanh tra của UBND tỉnh, chưa có kết quả

Đang thành tra theo Quyết định thành lập Đoàn thành tra của UBND tỉnh, chưa có kết quả

Các dự án này nằm trong Khu Công nghiệp và Khu kinh tế của khu

Khu Công nghiệp II - Công ty Phi Long	Quyết định số 445 ngày 05/10/2004	90.78	khu công nghiệp	90.78
21 Khu Dân cư I-GD1 cty Phi long	Quyết định số 517 ngày 24/11/2003	9.14	khu dân cư	9.14
22 Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp Thanh Thanh Xuân giai đoạn 1 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thanh Thanh Xuân	Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 25/11/2014	45.85	SKN	3.58
23 Dự án dự án Trại bò giống chăn nuôi bò sữa và Nhà máy chế biến sữa của Công ty CP Giồng - Thực phẩm sữa Trang trại M.D	Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 31/7/2012	85.29	SKC	8.00
24 Dự án xây dựng nhà máy chế biến đường của Công ty TNHH Hưng Thịnh	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 28/6/2016	20.00	SKC	0.70
Cộng toàn tỉnh		34,155.15		34,015.15
Tổng (I+II)		34,211.94		34,071.94